

Số: 463/QĐ-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,  
được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang tại Tờ trình số 438/TTr-SGTVT ngày 11 tháng 3 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính tại “PHẦN IX; PHẦN X; PHẦN XI” phụ lục danh mục thủ tục hành chính của Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2, 3 tại phụ lục danh mục thủ tục hành chính của Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số thứ tự 2, 3, 4, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38 tại “PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH AN GIANG” của Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Bổ sung danh mục 09 thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực đường bộ tại Quyết định này thực hiện tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Lưu VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
1	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
2	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
3	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường

	Nam, Lào và Campuchia				bộ qua biên giới
4	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
5	Cấp lại giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
6	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
7	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
8	Cấp giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P.	không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ

	và Lào	được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang		quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới
9	Cấp lại giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới

## 2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.001577.000.00.00.H01	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ	Sở GTVT
2	1.002286.000.00.00.H01	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ	Sở GTVT
3	1.002268.000.00.00.H01	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ	Sở GTVT
4	1.002063.000.00.00.H01	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép	Đường bộ	Sở GTVT

			vận tải đường bộ qua biên giới		
5	1.002856.000.00.00.H01	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ	Tổng cục ĐBVN, Sở GTVT
6	1.002852.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ	Tổng cục ĐBVN, Sở GTVT
7	1.001023.000.00.00.H01	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ	Tổng cục ĐBVN, Sở GTVT
8	1.002877.000.00.00.H01	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ	Tổng cục ĐBVN, Sở GTVT
9	1.002869.000.00.00.H01	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ	Tổng cục ĐBVN, Sở GTVT
10	2.001921.000.00.00.H01	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	Bộ GTVT, Tổng cục ĐBVN

11	2.001963.000.00.00.H01	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	Cục Quản lý đường bộ, Sở GTVT
12	2.001915.000.00.00.H01	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Đường bộ	Bộ GTVT, Tổng cục ĐBVN, Cục Quản lý đường bộ, Sở GTVT